

CÔNG TY CỔ PHẦN BIZMAN MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIZMAN MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIZMAN MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIZMAN MEDIA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108751869

3. Ngày thành lập: 23/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô A09, Biệt thự BT8, Khu đô thị Việt Hưng, Đường Đoàn Khuê, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439382071

Fax: 02439382070

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản.	6820
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (không bao gồm Chia tách đất với cải tạo đất)	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển	4390

22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Thiết kế xây dựng công trình.	7110
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512

29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
32.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4541
33.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
39.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
40.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
41.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
42.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
43.	Trồng cây ăn quả	0121
44.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
45.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
46.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
47.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
48.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
49.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
50.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hành khách ven biển	5011
51.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm các hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến đường hàng không) Chi tiết: - Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
55.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	5911
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
60.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
61.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
63.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
64.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
66.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
67.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
68.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
69.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
70.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
71.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
72.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
73.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
74.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
75.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
76.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
77.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
78.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
79.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

80.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
81.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
82.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm)	4610
84.	Bán buôn thực phẩm	4632
85.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
86.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
87.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
88.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
89.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá	4933
90.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
91.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu nhập khẩu hàng hoá; - Ủy thác xuất nhập khẩu hàng hoá	8299
92.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Kinh doanh Dịch vụ tư vấn du học	8560
93.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
94.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
95.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
96.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410

97.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm hoạt động cho thuê lại lao động) Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7810
98.	Đại lý du lịch	7911
99.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
100.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
101.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
102.	In ấn	1811
103.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
104.	Hoạt động truyền hình	6021
105.	Hoạt động chiếu phim	5914
106.	Hoạt động hậu kỳ	5912
107.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
108.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
109.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

6. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIZMAN	Lô A09 - Biệt thự BT8, khu đô thị Việt Hưng, đường Đoàn Khuê, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000.000	330.000.000.000	66,000	0108654706	
			Tổng số	33.000.000	330.000.000.000	66,000		

2	VŨ NHẬT LÂM	P0607-T1 CC Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000.000	50.000.000.000	10,000	019074000280	
			Tổng số	5.000.000	50.000.000.000	10,000		
3	VŨ THỊ HIỀN	Căn hộ 7, nhà 1, ngách 29/16 phố Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	1,000	013537632	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	1,000		
4	VŨ ĐỨC VƯƠNG	Lô A09 – Biệt thự BT8, Khu đô thị Việt Hưng, Đường Đoàn Khuê, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000.000	100.000.000.000	20,000	034074007104	
			Tổng số	10.000.000	100.000.000.000	20,000		
5	PHẠM MINH TUẤN	CH 602 C/cư StarCity Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	3,000	027075000237	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ĐỨC SƠN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/05/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *034078001707*

Ngày cấp: *06/07/2015*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số D36 Lô nhà vườn, ĐTVN, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số D36 Lô nhà vườn, ĐTVN, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội